

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

DANH SÁCH SINH VIÊN CÁC KHÓA CŨ
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG, HỆ CHÍNH QUY
(Tháng 8 / 2016)

*(Kèm theo Quyết định số 1132/QĐ-LTT-ĐT ngày 06 tháng 9 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh)*

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	Nữ	NGÀY SINH	NOI SINH	TBCHT TOÀN KHÓA	XẾP LOẠI TN	ĐÃ CÓ CC A TIN HỌC	ĐÃ CÓ CC B TIẾNG ANH	GHI CHÚ
KHÓA 2010 CAO ĐẲNG											
1	10D0070027	Đào Tấn Phát	10CĐ-NL1		30/8/1992	Tiền Giang	6.16	Trung bình khá			
KHÓA 2011 CAO ĐẲNG											
2	11D0060005	Võ Văn Cửa	11CĐ-ĐT1		26/5/1992	Bình Định	6.21	Trung bình khá			
3	11D0060118	Nguyễn Mạnh Huy	11CĐ-ĐT1		04/11/1990	Tp. Hồ Chí Minh	5.81	Trung bình			
4	11D0060076	Trần Văn Anh	11CĐ-ĐT3		30/01/1993	Hà Tĩnh	6.12	Trung bình khá			
5	11D0060162	Nguyễn Thanh Tân	11CĐ-ĐT3		11/10/1992	Tp. Hồ Chí Minh	6.23	Trung bình khá			
6	11D0010051	Trương Hồng Phước	11CĐ-Đ2		07/9/1993	Đồng Nai	5.81	Trung bình			
7	11D0010269	Nguyễn Văn Tựu	11CĐ-Đ2		12/10/1992	Bình Định	5.84	Trung bình			
8	11D0010180	Lê Văn Ngân	11CĐ-Đ4		20/12/1993	Bình Định	6.01	Trung bình khá			
9	11D0010259	Trương Văn Tới	11CĐ-Đ4		04/7/1993	Phú Yên	5.64	Trung bình			
10	11D0020218	Lê Xuân Quốc	11CĐ-CK2		10/10/1993	Bình Định	5.94	Trung bình			
11	11D0020190	Nguyễn Văn Ngoan	11CĐ-CK5		1993	Long An	6.85	Trung bình khá			
12	11D0020057	Nguyễn Văn Nhân	11CĐ-CK5		11/10/1992	Sông Bé	6.38	Trung bình khá			
13	11D0030111	Hoàng Sáng	11CĐ-Ô1		19/10/1992	Bình Thuận	5.87	Trung bình			
14	11D0030100	Nguyễn Hữu Phước	11CĐ-Ô2		19/7/1993	Kiên Giang	6.13	Trung bình khá			
15	11D0030109	Nguyễn Lê Quyền	11CĐ-Ô2		06/7/1993	Tp. Hồ Chí Minh	6.18	Trung bình khá			
16	11D0030116	Hoàng Văn Quỳnh	11CĐ-Ô5		24/3/1990	Sông Bé	5.80	Trung bình			
17	11D0040233	Trần Quang Khâm	11CĐ-TP1		25/01/1992	Đồng Nai	6.12	Trung bình khá			
18	11D0040045	Võ Đình Phú	11CĐ-TP1		03/4/1993	Tp. Hồ Chí Minh	5.85	Trung bình			
19	11D0040056	Nguyễn Văn Quý	11CĐ-TP2		1993	Tây Ninh	5.74	Trung bình			

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	Nữ	NGÀY SINH	NOI SINH	TBCHT TOÀN KHÓA	XẾP LOẠI TN	ĐÃ CÓ CC A TIN HỌC	ĐÃ CÓ CC B TIẾNG ANH	GHI CHÚ
20	11D0040090	Phan Đình Tuấn Anh	11CĐ-TP3		23/5/1993	Sông Bé	6.28	Trung bình khá			
21	11D0040151	Nguyễn Phi Long	11CĐ-TP3		09/11/1990	Tiền Giang	6.04	Trung bình khá			
KHÓA 2012 CAO ĐẲNG											
22	12D3010009	Mai Thái Bảo	12CĐ-ĐT1		14/10/1994	ĐăkLăk	6.35	Trung bình khá	A	B	
23	12D3010176	Nguyễn Tuấn Vũ	12CĐ-ĐT1		11/4/1992	Đồng Nai	5.89	Trung bình	A	B	
24	12D3010003	Hà Việt Anh	12CĐ-ĐT2		12/9/1993	Phú Thọ	6.77	Trung bình khá	A	B	
25	12D3010028	Lương Minh Dương	12CĐ-ĐT2		29/02/1992	ĐăkLăk	6.10	Trung bình khá	A	B	
26	12D3010046	Nguyễn Đức Hiếu	12CĐ-ĐT2		17/7/1994	GiaLai	5.76	Trung bình	A	B	
27	12D3010181	Lê Hoài Trương	12CĐ-ĐT2		10/10/1994	Bình Định	6.12	Trung bình khá	A	B	
28	12D301Đ002	Nguyễn Hoài An	12CĐ-Đ1		15/6/1994	Đồng Nai	5.93	Trung bình	A	B	
29	12D301Đ015	Lâm Nguyễn Hùng Cường	12CĐ-Đ1		14/02/1994	Quảng Ngãi	6.03	Trung bình khá	A	B	
30	12D301Đ022	Nguyễn Thanh Dinh	12CĐ-Đ1		18/6/1994	Bình Thuận	6.26	Trung bình khá			
31	11D0010126	Nguyễn Văn Hải	12CĐ-Đ1		10/02/1992	Sông Bé	5.95	Trung bình	A	B	
32	12D301Đ051	Phạm Thanh Hải	12CĐ-Đ1		12/11/1993	Long An	5.66	Trung bình	A	B	
33	12D301Đ067	Hoàng Công Huy	12CĐ-Đ1		20/7/1994	Quảng Ngãi	6.32	Trung bình khá	A	B	
34	11D0010301	Phan Quốc Tú	12CĐ-Đ1		13/9/1993	ĐăkNông	6.35	Trung bình khá	A	B	
35	12D301Đ107	Đoàn Thanh Phong	12CĐ-Đ2		05/9/1994	Bình Định	6.36	Trung bình khá	A	B	
36	11D0010296	Giang Hoài Thanh	12CĐ-Đ2		15/10/1993	Sông Bé	5.79	Trung bình	A	B	
37	12D301Đ140	Võ Văn Thương	12CĐ-Đ2		22/9/1993	Nghệ An	5.94	Trung bình	A	B	
38	11D0010074	Võ Trọng Trí	12CĐ-Đ2		21/9/1992	Quảng Ngãi	5.80	Trung bình			
39	12D301Đ159	Lê Thanh Anh Tuấn	12CĐ-Đ2		06/6/1994	Ninh Thuận	6.20	Trung bình khá		B	
40	12D301Đ171	Nguyễn Hoàng Vỹ	12CĐ-Đ2		15/7/1994	Tây Ninh	6.43	Trung bình khá	A	B	
41	12D2060006	Trương Ngô Chí	12CĐ-NL2		22/5/1992	Tp. Hồ Chí Minh	6.29	Trung bình khá			
42	12D2010119	Nguyễn Thành Quân	12CĐ-CK1		16/8/1994	Bình Thuận	5.96	Trung bình	A	B	
43	12D2010183	Trần Nhật Trường	12CĐ-CK1		15/01/1994	Bình Thuận	6.51	Trung bình khá			
44	12D2010187	Nguyễn Quốc Tuyến	12CĐ-CK1		18/01/1994	Đồng Nai	6.07	Trung bình khá		B	
45	12D2010003	Phạm Long An	12CĐ-CK3		29/9/1993	Nghệ An	6.01	Trung bình khá	A	B	
46	11D0020011	Lê Văn Dự	12CĐ-CK3		02/4/1993	Quảng Ngãi	5.63	Trung bình		B	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	Nữ	NGÀY SINH	NOI SINH	TBCHT TOÀN KHÓA	XẾP LOẠI TN	ĐÃ CÓ CC A TIN HỌC	ĐÃ CÓ CC B TIẾNG ANH	GHI CHÚ
47	12D2010146	Nguyễn Hồng	Thái	12CĐ-CK3		25/11/1992	Phú Thọ	6.04	Trung bình khá	A	B	
48	12D2050017	Nguyễn Anh	Đức	12CĐ-Ô1		06/02/1994	Nam Định	6.41	Trung bình khá	A	B	
49	11D0030022	Trần Bảo	Duy	12CĐ-Ô1		10/12/1993	Tp. Hồ Chí Minh	6.23	Trung bình khá	A	B	
50	11D0030087	Nguyễn Hoàng	Phong	12CĐ-Ô1		30/6/1991	Tp. Hồ Chí Minh	6.07	Trung bình khá	A	B	
51	12D2050068	Nguyễn Tiến	Thành	12CĐ-Ô1		09/11/1994	Nam Hà	6.26	Trung bình khá	A	B	
52	12D2050086	Trần Minh	Trung	12CĐ-Ô1		05/7/1994	Đồng Tháp	6.46	Trung bình khá	A	B	
53	11D0030083	Cao Lê Hồng	Phát	12CĐ-Ô2		30/12/1993	ĐăkLăk	6.21	Trung bình khá	A	B	
54	11D0030397	Trương Văn	Tiến	12CĐ-Ô2		10/7/1992	Quảng Ngãi	6.11	Trung bình khá	A	B	
55	12D201M001	Vũ Tuấn	Anh	12CĐ-TM1		15/01/1994	Tp. Hồ Chí Minh	6.43	Trung bình khá		B	
56	12D201M003	Nguyễn Hữu	Bình	12CĐ-TM1		16/01/1994	An Giang	6.02	Trung bình khá		B	
57	12D201M076	Ngô Chí	Cảnh	12CĐ-TM1		03/02/1994	Bến Tre	5.88	Trung bình		B	
58	12D201M007	Tiên Thanh	Chí	12CĐ-TM1		02/8/1994	Tp. Hồ Chí Minh	5.73	Trung bình		B	
59	12D201M019	Nguyễn Thanh	Hải	12CĐ-TM1		14/02/1993	ĐăkLăk	6.35	Trung bình khá		B	
60	12D201M022	Lê Tiến	Hùng	12CĐ-TM1		30/01/1993	Bình Định	5.85	Trung bình			
61	11D0050112	Trần Trọng	Nhân	12CĐ-TM1		20/9/1993	Tiền Giang	6.08	Trung bình khá		B	
62	12D201M042	Đặng Duy	Nhật	12CĐ-TM1		06/6/1994	Hà Nam	5.99	Trung bình		B	
63	12D201M058	Nguyễn Tấn	Thanh	12CĐ-TM1		18/9/1993	Tp. Hồ Chí Minh	5.98	Trung bình		B	
64	12D201P015	Lê Nguyễn Tiến	Đạt	12CĐ-TP1		28/9/1993	Tp. Hồ Chí Minh	6.14	Trung bình khá		B	
65	12D201P045	Lê Song Trang	Nhã	12CĐ-TP1	x	01/6/1994	Quảng Ngãi	6.17	Trung bình khá		B	
66	12D201P047	Võ Trọng	Nhân	12CĐ-TP1		16/3/1994	Đồng Nai	6.06	Trung bình khá		B	

Tổng cộng danh sách có **66** sinh viên.

Trong đó: * Loại **TBK** : **42 SV** # 63.64 %

* Loại **TB** : **24 SV** # 36.36 %

HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

Phạm Hữu Lộc

TRƯỞNG PHÒNG TS-ĐT-GTVL
(Đã ký)

Nguyễn Văn Tấn